

“NIỀM TIN TÔN GIÁO” CỦA CÁC VUA NHÀ TRẦN

Tóm tắt: Các nghiên cứu về tình hình tôn giáo các triều đại quân chủ ở Việt Nam nói chung thường đề cập đến nội dung Tam giáo đồng tôn (Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo) hoặc từng tôn giáo qua các thời kỳ mà ít có nghiên cứu nào đề cập đến niềm tin tôn giáo của bậc “Thiên tử”. Cùng với sự phát triển của nhà nước quân chủ Lý - Trần, hoạt động tôn giáo có thể được chia thành hai lĩnh vực: triều đình và dân gian. Bài viết này đề cập đến một số niềm tin tôn giáo của các vị vua nhà Trần qua các biểu hiện, như: thờ Trời, tin vào mệnh Trời, thờ tổ tiên, tang ma.

Từ khóa: Niềm tin, tôn giáo, vua, nhà Trần.

1. Đặt vấn đề

Thời Trần là thời kỳ huy hoàng nhất, vàng son nhất của Phật giáo Việt Nam trong lịch sử dân tộc. Đây là thời kỳ Phật giáo không chỉ chi phối đời sống tâm lý, tôn giáo, mà còn tham gia một cách tích cực vào sinh hoạt văn hóa, tư tưởng của đất nước. Phật giáo ảnh hưởng đến thế giới quan của người Việt một cách rõ rệt, hòa quyện với các hình thức thờ cúng dân gian, Khổng giáo và Đạo giáo¹. Vì lẽ đó, nhiều hội thảo khoa học về vai trò của Phật giáo thời kỳ này, như *Đức Vua - Phật Hoàng Trần Nhân Tông: Cuộc đời và sự nghiệp* được tổ chức vào năm 2008 tại Quảng Ninh; *Phật giáo thời Lý với 1000 năm Thăng Long - Hà Nội* được tổ chức vào năm 2010 tại Hà Nội; *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa một số chùa Vĩnh Nghiêm* được tổ chức vào năm 2012 tại Hà Nội; v.v.. Cũng có nhiều tác phẩm viết về thời kỳ này, tiêu biểu là cuốn *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần* của Viện Sử học, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1981); *Mấy vấn đề về Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam* của Viện Triết học, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1986); *Thiền học đời Trần* của Ban Phật giáo Việt Nam, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (1992); *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 3 của

* Thích Minh Thịnh, Nghiên cứu sinh Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Lê Mạnh Thát (2005); *Nhà Trần trong văn hóa Việt Nam* của Nguyễn Bích Ngọc (2012), v.v.. Phần lớn các nghiên cứu nêu trên đề cập đến kinh tế, văn hóa, xã hội và tư tưởng thời Lý, Trần, các dòng thiền trong hai triều đại này. Tuy nhiên, niềm tin tôn giáo của các vua nhà Trần là vấn đề ít được đề cập đến. Bài viết này sẽ bổ sung vào mảng trống nghiên cứu nêu trên.

2. Một số loại hình thờ cúng của các vua nhà Trần

2.1. Thờ Trời

Khi xã hội quân chủ Việt Nam hình thành, Trời từ chỗ là một vị thần ban mưa thuận gió hòa cho sản xuất nông nghiệp của người dân trở thành người đỡ đầu cho các ông vua, cho cộng đồng quốc gia. Vua trở thành biểu tượng con Trời, do Trời đầu thai xuống trị vì thiên hạ. Như vậy, vương quyền đã kết hợp với thần quyền tạo nên sức mạnh kép. Việc thờ Trời chỉ dành riêng cho các nhà vua. Vua thay Trời trị vì thiên hạ, cả thần linh lẫn trần thế. Trong khi đó, Khổng giáo góp phần hệ thống lại thành giáo lý những điều có sẵn từ trước trong lòng xã hội các làng xã Việt Nam, đặt ra các nghi thức để suy tôn một cách hiệu quả vai trò con Trời và các thần linh địa phương².

Để tăng thêm uy quyền, tiểu sử các vị vua thường được thần thánh hóa: Mẹ của vua Lý Thái Tổ đi chơi núi Tiêu Sơn, giao hợp với Thần núi rồi có thai sinh ra vua. Vua Trần Thái Tông khi sinh ra có mũi cao, mặt rỗng giống như Hán Cao Tổ. Vua Trần Nhân Tông có sự tinh anh của thánh nhân, thần khí tươi sáng, gọi là Kim Tiên đồng tử, vai bên phải có nốt ruồi đen nên có thể cáng đáng được việc lớn.

Cùng với sự mở rộng và kiện toàn bộ máy nhà nước quân chủ, các vua nhà Trần từ địa vị một thủ lĩnh xuất sắc dần tiến lên một đẳng chí tôn. Điều đó một phần do ảnh hưởng của Khổng giáo, khẳng định vai trò tuyệt đối của hoàng đế đối với quần chúng; mặt khác do chế độ cha truyền con nối, từ nhân vật trung tâm của quần chúng, nhà vua tiến thêm địa vị bên trên cộng đồng³.

Quan niệm vua đại diện cho Trời trước dân, cũng là người đại diện cho dân trước Trời gắn liền với thuyết mệnh Trời. Lý Công Uẩn khẳng định trong *Chiếu dời đô*: “Trên kính mệnh Trời, dưới thuận lòng dân”. Về sau, trong các di chúc hoặc chiếu nhường ngôi, các vua Lý, Trần thường nhắc đi, nhắc lại ý niệm “mệnh Trời”. Bên cạnh đó, thời nhà Trần

tập trung vào nghĩa vụ quan liêu, nhưng uy quyền thần thánh vẫn được giữ nguyên với lời thề: “Làm tôi phải hết sức trung thành với vua, làm quan phải giữ phẩm hạnh trong trắng, ai trái với lời thề này, xin thần linh làm hại người ấy”⁴.

Nhà vua còn đóng vai trò chủ tế trong các nghi lễ tôn giáo, đặc biệt là việc tế Trời Đất. Tế Giao của triều đình quân chủ Việt Nam chủ yếu mô phỏng theo nhà nước quân chủ Phương Bắc, bao gồm: ngày đông chí tế Trời ở đàn Viên Khâu và ngày hạ chí tế Đất ở đàn Phương Trạch. Tế Giao có hai ý nghĩa, một là đón khí hòa đầu xuân, hai là cầu được mùa. Dưới triều Lý, vào năm 1153, Lý Anh Tông cho đắp đàn Viên Khâu để tế Trời, không thấy sử sách nói đến đàn Phương Trạch. Có lẽ do các sử gia chép thiếu hoặc bấy giờ gộp tế Trời và tế Đất, gọi là Viên Khâu giống thời Hán Đường ở Trung Quốc (lúc tế riêng, lúc gộp chung).

Tế Giao của nhà Lý phỏng theo chế độ Tế Giao của nhà Tống, ba năm một lần làm đại lễ, hai năm làm trung lễ, hằng năm làm tiểu lễ. Tuy nhiên, đến nhà Trần, không thấy ghi chép vì sao triều đình không làm lễ này. Nhà Lê không Tế Giao ở đàn Viên Khâu và đàn Phương Trạch, mà theo điển lễ của nhà Minh, đầu xuân tế Giao, hợp tế cả Trời lẫn Đất⁵.

Như vậy, Tế Giao thời nhà Trần không rõ do các sử gia không ghi chép hoặc không có tế lễ này trên thực tế. Do vậy, việc tế Trời Đất của nhà Trần không thể khảo cứu được. Tuy nhiên, việc đồng nhất nhà vua với vai trò Thiên tử, thay Trời trị vì thiên hạ được các vua nhà Trần khẳng định. Đó là một sự kết hợp chặt chẽ hình ảnh của một thủ lĩnh tối cao, một người ở vị trí trung tâm cộng đồng, lãnh đạo và điều hành mọi công việc của nhà nước, với hình ảnh một đấng chí tôn, mang tính chất thần thánh, thay Trời cai trị muôn dân, đứng trên cộng đồng, với một địa vị tuyệt đối, vô thượng. Điều đó phản ánh sự hội tụ của một cơ cấu công xã thân tộc cổ truyền còn để lại nhiều ảnh hưởng với chế độ quân chủ tập trung, được hình thành và ngày càng được củng cố vững mạnh⁶.

Bên cạnh nghi thức tế lễ Trời Đất, các triều vua thời Lý - Trần đều thực hành các nghi lễ nông nghiệp. Họ đều lập đàn Phong Vân cầu mưa, lập đàn Xã Tắc cầu được mùa, dùng ngày lập xuân làm lễ nghinh xuân, đi tuần thú, tế thần Tiên nông, nhà vua tự cày ruộng tịch điền⁷. Hiện nay, tuy còn có một số ý kiến tranh luận, nhưng hầu hết các nhà khảo cổ học cho rằng, dấu tích đàn Xã Tắc ở kinh đô Thăng Long của các triều Lý, Trần, Lê chính tại khu vực Ô Chợ Dừa.

2.2. Tin vào điềm Trời

Tự nhận là con Trời, thay Trời cai quản muôn dân, đóng vai trò chủ đạo trong các lễ thức tôn giáo cấp nhà nước, các vua nhà Trần còn có niềm tin sâu sắc vào điềm Trời. Thuật xem chiêm tinh, giấc mơ báo mộng được các vua quan nhà Trần cho rằng, Trời báo trước nên thường dựa vào đó để đoán biết số mệnh của đất nước, của bản thân, chủ động trong mọi tình thế nếu thời cuộc biến động. Đương thời, người ta quan niệm, trời đất có hai khí dương và âm. Người làm vua lòng trung hòa thì trời đất định vị, khí tiết điều hòa. Nếu âm khí phạm đến dương khí, thì vua được trời đất báo trước cho “việc biến”. Những hiện tượng như nhật thực, Mặt Trời có đốm đen, đất toạc, mưa đá, sao sa,... đều là những hiện tượng khí âm thịnh hơn khí dương, thường ứng với các sự cố như tội con mưu hại vua cha, giặc xâm lấn bờ cõi,... nên cần cảnh giác và tập trung ứng phó⁸.

Điềm Trời, sự báo mộng đôi khi gợi ý hướng giải quyết, hành động của nhà vua trước những sự việc khó khăn. Tháng 6/1248, vua Trần Thái Tông sai các nhà phong thủy đi xem khắp các núi sông trong nước, chỗ nào vượng khí thì dùng phép thuật trấn áp, như đào sông Bà Mã, Sông Lũ, đục núi Chiếu Bạc ở Thanh Hóa; lấp các khe kênh, mở đường ngang dọc thì nhiều không kể xiết⁹. Tháng 7/1264, Thượng hoàng Trần Thái Tông ban yến cho các quan ở điện Diên Hiền, yến chưa xong, chợt có sao chổi mọc ở phía Đông Bắc. Thượng hoàng ra trông và bảo rằng: “Ta xem sáng rất rộng, mà đuôi rất dài, đó không phải là tai họa của nước ta. Lại truyền cứ ăn cho xong yến. Năm ấy, tháng 10, vua nhà Tống băng”¹⁰.

Ngay cả cái chết, các vua nhà Trần cũng tin vào điềm Trời báo trước. Sử chép: tháng 3/1276, Mặt Trời có chấm đen to bằng quả trứng gà, lay động hồi lâu. Có hai ngôi sao đánh nhau ở giữa trời, một ngôi sa xuống. Tháng 4, Thượng hoàng Trần Thái Tông băng ở cung Nhân Thọ. Trước khi băng, Thượng hoàng thấy một con rết bò trên áo ngự, sợ lấy tay phui đi, con rết rơi xuống đất có tiếng kêu, nhìn xem lại là cái đinh sắt. Bói đoán là điềm vào năm Đinh. Vua nhờ Nguyễn Mặc Lão dùng phép nội quan nghiệm xem điềm lành hay điềm dữ. Mặc Lão tâu rằng, có chiếc hòm vuông, bốn mặt có chữ nguyệt. Thượng hoàng đoán biết cái hòm là cái quan tài, bốn mặt chữ nguyệt là tháng Tư, cái kim tức là có thể khâu vào vật gì tức là vào quan, đồng âm với chữ sơ là xa, tức sẽ xa các quan. Về sau quả nhiên như thế¹¹.

Các vua nhà Trần cũng tin vào các vì sao trên Trời, đặc biệt là Sao Chổi, sa xuống là điềm xấu, điềm báo về vận mệnh của đất nước. Sử chép, tháng 6/1278, có sao lớn sa về phương Nam, rơi xuống biển, hơn nghìn sao nhỏ rơi theo, tiếng kêu như sấm đến vài khắc mới thôi. Năm 1279, quân Tống bị quân Nguyên đánh úp, quân Tống thua, nước Tống mất. Hơn 10 vạn người, xác nổi đầy trên mặt biển. Vua Nguyên lại nghe tin Trần Thái Tông băng hà, muốn thôn tính nước ta. Như vậy, ứng với điềm sao sa năm trước. Vận nước lâm nguy¹².

Những dẫn liệu trên đây cho thấy, niềm tin tôn giáo của các vua và triều đình nhà Trần đều dung hợp giữa việc thờ Trời của dân gian và Đạo giáo, đặc biệt là thuật xem kinh dịch và chiêm tinh. Từ thờ Trời, tự cho mình là Thiên tử đến đoán định, giải quyết các công việc của đất nước, các vua quan nhà Trần đều theo điềm Trời. Đây là quá trình vận động tự thân, chứng minh đời sống tâm linh của các vua nhà Trần gắn chặt với thờ Trời.

2.3. Thờ cúng tổ tiên

Theo Đào Duy Anh, tục thờ cúng tổ tiên của người Việt xuất phát từ quan niệm sâu xa về hồn và phách của con người. Hồn là tâm thức, không có hình hài; phách (còn gọi là vía) là hình thể và là chỗ nương trú của tâm thức. Khi người ta chết thì hồn lìa khỏi xác và bay lên trời, còn phách thì tiêu xuống đất. Như vậy, thể xác hay hình hài có thể tiêu tán nhưng phần hồn của con người thì dù lìa khỏi xác nhưng vẫn tồn tại ở đâu đó mà ta không nhìn thấy được. Người Việt tin rằng, linh hồn là bất tử, hồn của người chết vẫn can dự vào đời sống của gia đình, thường săn sóc con cháu, liên hệ với thế giới người sống thông qua hình thức phù hộ, ban phúc và báo mộng. Như vậy, bản chất của việc thờ cúng tổ tiên được dựa trên niềm tin người chết và người sống có sự liên hệ mật thiết và hỗ trợ nhau. Con cháu có nghĩa vụ thăm hỏi, khấn cáo tiền nhân. Tổ tiên che chở, dẫn dắt hậu thế. Việc cúng giỗ là cách để người ta giao lưu giữa cõi dương và cõi âm. Thờ cúng tổ tiên còn có thể bắt nguồn từ những nguyên nhân khác, như nỗi sợ hãi về sự trừng phạt của các linh hồn, niềm thương tiếc và sự tôn sùng quyền lực người gia trưởng trong gia đình.

Mặc dù còn có những quan niệm khác về căn nguyên của tục thờ cúng tổ tiên, nhưng cốt lõi và bản chất của thực hành này rõ ràng bắt nguồn từ niềm tin vào mối liên hệ của người qua đời trong gia đình và dòng tộc đối với các thành viên đang sống. Đây là một niềm tin tôn giáo xuất hiện từ

lâu trong lịch sử loài người. Ở người Việt, cùng với quá trình phát triển của xã hội, các hình thức và nghi lễ thờ cúng tổ tiên được thừa nhận rộng rãi và nhiều ý nghĩa mới được gán cho tục thờ cúng này, nhất là sau khi các tư tưởng của Tam giáo du nhập vào xã hội Việt Nam. Ảnh hưởng của các khuôn mẫu văn hóa từ Trung Hoa nói trên được xem xét ở cả khía cạnh nghi thức lẫn quan niệm về ý nghĩa của tục thờ cúng tổ tiên¹³.

Như vậy, thờ cúng tổ tiên trong gia đình, dòng họ của người Việt trở thành một phong tục, một chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc làm người, đồng thời là một phần quan trọng trong đời sống tâm linh. Điều này thể hiện rõ trong câu ca dao: “Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn/ Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu”.

Vậy thờ cúng tổ tiên ở tầng lớp vua, quan và quý tộc triều đình nhà Trần diễn ra như thế nào? Sử sách cho biết, thời nhà Trần, nghi lễ tôn thờ các thành viên qua đời phụ thuộc vào địa vị vua, quan, quý tộc triều đình hay bình dân.

Ở phương diện triều đình, các vua nhà Trần khi lên ngôi đều truy tôn hiệu đế cho cha mẹ và ông bà, để đời đời được thờ tự ở tôn miếu. Tôn miếu được các triều vua xây dựng để thờ cúng tổ tiên. Các vua nhà Trần đều tôn thụy hiệu cho các tiên đế tiên hậu (3 đời) và thờ cúng ở tôn miếu. Năm 1312, Trần Anh Tông tiến tôn Chiêu vương (Trần Lý) làm Nguyên tổ Hoàng đế, Cung vương (Trần Hấp) làm Ninh tổ Hoàng đế, Ý vương (Trần Kinh) làm Mục tổ Hoàng đế, với ý nghĩa tổ tông tích đức cho con cháu có được thiên hạ¹⁴.

Về hình thức thờ cúng, các quý tộc nhà Trần sau khi chết đều được cấp đất chôn, cấp ruộng tế tự, cắt cử dân các làng có địa phận mộ chôn thờ tự, cúng giỗ hàng năm cẩn thận. Riêng đối với các quý tộc tôn thất giữ các vị trí quan trọng trong triều đình được hưởng chế độ quốc tế (cả nước thờ cúng) như Trần Quốc Tuấn, Trần Thủ Độ,...

Trần Quốc Tuấn, con trai Trần Liễu, không chỉ là nhà lý luận quân sự giỏi, mà còn là vị tướng tài ba nơi trận mạc. Dưới sự chỉ đạo của ông, quân và dân Đại Việt đã ba lần đánh bại quân Nguyên - Mông xâm lược, một đội quân hùng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ. Ông cũng là người hội đủ các yếu tố như đức, tài, trung, hiếu. Đặc biệt, tài thao lược quân sự của ông đã khiến quân giặc khiếp sợ, không dám gọi tên mà gọi là An Nam Hưng Đạo Vương. Những câu nói khẳng khái của ông như “Bệ hạ hãy chém đầu tôi trước rồi hãy hàng”, hay kể giữ nước mà ông hiến cho vua

là “Khoan thư sức dân là kế sâu rễ bền gốc”. Sau khi ông mất, người dân lập đền thờ ông ở nhiều nơi, trong đó có những điểm quan trọng như đền Bảo Lộc, Cổ Trạch ở Nam Định; đền Trần Thương ở Hà Nam; đền Kiếp Bạc ở Hải Dương; đền A Sào, Đồng Bằng ở Thái Bình. Những địa danh nêu trên là những vùng đất gắn bó cuộc đời và sự nghiệp anh hùng của ông. Triều Trần tỏ sự thành kính và tôn thờ vị anh hùng dân tộc. Sách *Trần Triều hiển thánh* chép: “Nhà vua coi đền như Vương miếu, ngàn năm phụng thờ, nghi lễ như thờ Đức Khổng Phu Tử. Nhà vua thương nhớ đức Đại Vương không bao giờ nguôi, bèn sai thợ dùng gỗ bạch đàn hương tạc thành thần tượng Đại Vương, ngày đêm hương lửa phụng thờ. Phàm có quốc gia đại sự vua phải cầu xin. Chư vương khanh tướng, mỗi khi phụng chỉ ra trận, phải đến bái yết rồi mới xuất quân. Mọi việc cầu xin đều linh ứng”¹⁵.

Như vậy, với niềm tin, sự bảo trợ và đôn đốc hương khói của triều đình, Trần Quốc Tuấn được tôn thờ như một vị thánh. Sở dĩ từ vị tướng tài, anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn được thờ như một vị thánh, ngoài ảnh hưởng của tục thờ cúng tổ tiên truyền thống của người Việt, còn do ảnh hưởng của Đạo giáo. Thời Trần, mặc dù Phật giáo chiếm vị trí chủ đạo, nhưng Khổng giáo và Đạo giáo vẫn thịnh hành không chỉ trong dân gian mà còn trong cả tầng lớp vua, quan, quý tộc. Thái độ của các quý tộc nhà Trần đối với tập quán thờ cúng dân gian và Đạo giáo là cơ sở hình thành việc thờ Đức Thánh Trần từ những năm đầu thế kỷ XIV, ngay sau khi ông qua đời (1300)¹⁶.

Trần Thủ Độ (em Trần Thừa, chú ruột vua Trần Thái Tông), người có công khởi dựng sự nghiệp triều Trần, là thái sư nắm giữ mọi binh quyền, sau khi chết cũng được triều đình nhà Trần thờ phụng tưởng nhớ công ơn. Ông đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc kháng chiến Nguyên - Mông lần thứ nhất. Sau khi chết, ông được an táng ở xã Phù Ngự, huyện Ngự Thiên (nay là huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình). Khu mộ ông có nhiều đồ vật mang ý nghĩa tâm linh như hồ đá, dơi đá, chim đá và bình phong bằng đá trên một diện tích đất rộng 2 mẫu. Trước niên hiệu Chính Hòa (1680 - 1705), ông được liệt vào thượng đẳng thần, các quan phủ huyện đều phải đến kính tế. Sau niên hiệu Chính Hòa, dân địa phương lấy cỏ phải vông cúng, cung đốn khô sở, cùng nhau làm tờ trình xin bỏ tự điền, tự sửa lễ thờ bằng việc giữ lại 9 mẫu đất tế điền nhà nước cấp cho và được triều đình đồng ý. Tuy nhiên, theo dân gian, từ khi dân làng xin bỏ quốc tế, anh linh cũng giảm đi. Trong khu mộ ông có miếu thờ, hằng

năm nhân dân tổ chức cúng lễ vào ngày 7 tháng bảy. Theo sử sách, ngài rất linh thiêng nên thường báo mộng cho dân làng rằng: “Ta đã tu hành rồi, dân nên làm cỗ chay, thờ cúng phụ vào nhà chùa, đừng có lập miếu tế bái, làm hại đến nhiều mạng súc vật”¹⁷. Câu chuyện nêu trên nhắc đến việc làm cỗ chay, là minh chứng cho sự ảnh hưởng của Phật giáo đối với việc thờ cúng trong dân gian của triều Trần.

Thờ cúng tổ tiên trong dòng họ Trần là cơ sở ra đời của hàng loạt các lăng mộ của dòng họ này như Trần Nhật Hiệu (em ruột Trần Thái Tông) là Khâm Thiên Đại Vương, mộ táng ở xã Dương Xá, huyện Ngự Thiên, mộ sở rộng 5 sào, có rùa đá, bia mộ đá, được cấp 8 mẫu tự điền. Cũng theo sử sách, xã Thái Đường, huyện Ngự Thiên có lăng mộ của các vua Trần, đó là Thái Tổ, Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông; ở xã Thâm Động, huyện Thư Trì (nay là huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) có lăng vua Trần Minh Tông¹⁸.

Những trình bày trên đây cho thấy, thờ cúng tổ tiên trong triều đình nhà Trần có sự dung hợp với các tôn giáo khác như Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo, thể hiện sự tri ân đối với tổ tiên, những người có công xây dựng giang sơn đất nước. Nhờ họ mà con cháu dòng họ Trần mới có được thiên hạ. Mặt khác, qua thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vị anh hùng dân tộc, triều Trần đã phát huy được sức mạnh đoàn kết, ý chí chống ngoại xâm trước khi ra trận và tin rằng, sức mạnh của các vị anh hùng đó luôn bên cạnh để làm nên mọi chiến thắng.

2.4. Tang ma trong triều đình

Tang ma của vua và quý tộc nhà Trần thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan của thời đại rất rõ nét. Như đã trình bày, vua là con Trời, do vậy cái chết cũng được Trời báo trước. *Đại Việt Sử ký toàn thư* cho biết hơn 20 thông tin đề cập đến vấn đề này¹⁹. Qua đó, có thể phác thảo một số nét về tang ma của vua và quý tộc thời Trần như sau:

Các vua Trần quan niệm, cái chết thường được báo trước qua điềm Trời. Đó là những hiện tượng tự nhiên bất thường như Sao Chổi sa xuống, Mặt Trời có những quãng sáng khác lạ, nước sông Tô Lịch chảy ngược... *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: Tháng 3, Sao Chổi mọc ở phương Tây, Hưng Nhượng vương Quốc Tảng qua đời. Tháng 4, nước sông Tô Lịch chảy ngược, ngày 25/5, Thượng hoàng (Thánh Tông) băng hà ở cung Nhân thọ. Mùa đông, ngày 1/11, Mặt Trời có hai quãng. Ngày 3, Thượng hoàng (Nhân Tông) băng hà ở am Ngọa Vân núi Yên Tử²⁰.

Thế giới quan của người Việt thời nhà Trần gồm ba tầng: Trời là nơi ông Trời sinh sống, đất là của con người đang sống và âm phủ là thế giới sau khi mất, nơi đó có tổ tiên. Thế giới quan ba tầng thể hiện rất rõ trong câu dặn dò của vua Trần Nhân Tông trước khi qua đời, sau chuyến xuống núi thăm chị gái là Công chúa Thiên Thụy ốm nặng: “Nếu đến ngày giờ thì chị cứ đi, nếu âm phủ hỏi có việc gì, thì trả lời rằng: Xin đợi một chút, em tôi là Trúc Lâm Đại sĩ sẽ đến sau. Thượng hoàng nói thế xong trở về núi, dặn người hầu là Pháp Loa các việc về sau, rồi ngồi đấy tự nhiên hóa thân”²¹.

Phương thức báo tin khi vua qua đời là đánh chuông liên hồi. Khi thượng hoàng hoặc vua mất, cả nước để tang. Trong thời gian diễn ra tang ma, một số kiêng kỵ liên quan được thực thi trong triều đình như vua kế nhiệm không được cưỡi ngựa mà phải dùng kiệu do người khiêng. Thời Trần Nhân Tông trị vì, sợ dân chúng khổ cực, tổn thương sức lực, vua đã nghe theo lời khuyên của Ngự sử Đại phu là Đỗ Quốc Kế dùng ngựa đi trong thời gian để tang Thượng hoàng Thánh Tông, tuy nhiên chỉ dùng yên mộc²².

Sau khi qua đời, các vua Trần thường được quàn rất lâu trong các cung điện trước khi đem hỏa táng và chôn cất. Vua Thái Tông mất tháng 4/1277, đến tháng 10 mới đem chôn ở Chiêu lăng. Vua Thánh Tông mất tháng 5/1290, đến tháng 12 mới chôn ở Dụ lăng. Vua Nhân Tông mất tháng 11/1308, tháng 9/1310 mới đem chôn ở Đức lăng, phủ Long Hưng. Vua Anh Tông mất tháng 3/1320 đến tháng 12 mới chôn (quàn 9 tháng), v.v.. Các sử gia đời sau cho rằng, sở dĩ thời nhà Trần, các vua mất thường được quàn lâu ở cung điện là do quan niệm Thiên tử qua đời sau bảy tháng mới đem chôn. Trước khi chôn phải xem ngày tốt, xấu bởi sợ ảnh hưởng liên lụy tới những người đang sống²³.

Sau nhiều tháng quàn ở cung điện, chờ ngày lành tháng tốt, triều Trần mới làm lễ an táng. Thành phần đưa ma không chỉ có tầng lớp quý tộc mà cả dân chúng. Điều đó thể hiện mối quan hệ khăng khít giữa vua - tôi thời Trần. Sử cũ cho biết, đám tang của vua Trần Nhân Tông trước khi chôn quàn ở điện Diên Hiền, đến giờ phát dẫn mà quý tộc, dân chúng đứng đầy khắp cung điện, tể tướng cầm roi xua đuổi mà không thể giãn ra được. Vua phải gọi chi hậu chánh trưởng Trọng Tử lập mưu sai quân hát Long ngâm ở thềm Thiên Trì, mọi người ngạc nhiên kéo đến xem, cung điện mới giãn người để rước linh cữu của thượng hoàng về Đức lăng²⁴.

Dưới ảnh hưởng của Phật giáo, lối chôn cất xưa kia theo phong tục dân gian nhường chỗ cho nghi thức Phật giáo. Khi qua đời, các vua thường hỏa thiêu theo kiểu nhà Phật và chôn cất ở trong lăng mộ. Sách *Lịch triều hiến chương loại chí* chép: Nhân Tông mất táng ở Đúc lăng. Trước Nhân Tông nhường ngôi xưng là Thượng hoàng, xuất gia ở núi Yên Tử, tự hiệu là Trúc Lâm Đại sĩ; đến ngày 3/11/1308, mất ở am Ngọa Vân, núi Yên Tử. Người hầu cận là Pháp Loa đem xác lên hỏa đàn, thiêu xong nhặt được hơn 300 viên xá lị, rước về chùa Quảng Phúc ở kinh đô; đến tháng 9/1310, quy táng tại Đúc lăng, đem xá lị vào am Ngọa Vân (chia làm 2 phần, một phần chôn ở Đúc lăng, phủ Long Hưng, một phần để vào tháp ở Yên Tử²⁵).

Triều Trần cũng quy định rõ, trong trường hợp vợ chồng công chúa bỏ nhau hoặc công chúa mất, chồng không được lấy vợ khác nữa, nếu có lấy riêng thì phải giấu giếm²⁶.

3. Kết luận

Niềm tin tôn giáo của vua, quan trong triều đình nhà Trần thể hiện trên các lĩnh vực thờ Trời, tin vào đìem Trời, thờ cúng tổ tiên và tang ma. Trong từng lĩnh vực nêu trên, các yếu tố bản địa, Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo thể hiện đậm nhạt khác nhau. Trong đó, ảnh hưởng của yếu tố bản địa và Phật giáo vẫn nổi trội hơn cả. Cách chôn cất vua nhà Trần theo nghi thức hỏa thiêu và chôn cất ở trong lăng mộ là ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo

Ở lĩnh vực thờ Trời, tin vào đìem Trời, các vua Trần đã khôn khéo kết hợp niềm tin của cá nhân với Đạo giáo. Trời từ chỗ là vị thần ban mưa thuận gió hòa trong sản xuất nông nghiệp của người dân, trở thành người đỡ đầu cho các ông vua, cho cộng đồng quốc gia. Như vậy, vương quyền đã kết hợp với thần quyền tạo nên sức mạnh kép trị vì đất nước. Ở nội dung thực hành các nghi lễ nông nghiệp, các vua Trần đều lập đàn Phong Vân cầu mưa, lập đàn Xã Tắc cầu được mùa, dùng ngày lập xuân làm lễ nghinh xuân, đi tuần thú, tế thần Tiên nông, nhà vua tự cày ruộng tịch điền, v.v...

Ở lĩnh vực thờ cúng tổ tiên và tang ma, các nghi lễ thể hiện thế giới quan và nhân sinh quan của các vị vua, quan nhà Trần. Nghi lễ thờ cúng tổ tiên và tang ma cho thấy lòng biết ơn của các vị vua kế nghiệp đối với tổ tiên, để nhà Trần nắm được thiên hạ, trị vì đất nước. Cách cư xử, dặn dò ân tình khi xuống núi thăm chị gái là Công chúa Thiệu Thụy (ôm nặng) của vua Trần Nhân Tông là sự biểu hiện tình cảm thương yêu của các vị vua đối với những người thân trong gia đình. Đó là tấm gương để người dân noi theo, là sự trao truyền văn hóa cho các thế hệ kế nghiệp./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Xem: Nguyễn Đức Sự (1986), “Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam”, trong: Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Triết học, *Mấy vấn đề về Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb. Hà Nội.
- 2 Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 207-218.
- 3 Viện Sử học (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 307.
- 4 Xem: Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 146 - 147.
- 5 Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, sđd: 30 - 31.
- 6 Viện Sử học (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 305 - 306.
- 7 Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, sđd: 140; Lê Quý Đôn (2007), *Kiến Văn tiểu lục*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội: 62.
- 8 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 45.
- 9 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 21.
- 10 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 35.
- 11 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 40.
- 12 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 43 - 44.
- 13 Xem: Nguyễn Văn Chính (2014), *Thờ cúng tổ tiên, bản sắc văn hóa và chủ nghĩa dân tộc trong nhân học văn hóa Việt Nam*, Báo cáo khoa học tại Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- 14 Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, sđd: 35.
- 15 Hoàng Giáp (1996), “Cử Thiên Vũ Đế Trần Hưng Đạo”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo Thời Trần và Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà*, Sở Văn hóa Thông tin Nam Hà: 160.
- 16 Ngô Đức Thịnh chủ biên (2010), *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 243 - 244.
- 17 Lê Quý Đôn (2007), *Kiến văn tiểu lục*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 514 - 515.
- 18 Lê Quý Đôn (2007), *Kiến văn tiểu lục*, sđd: 515 - 516.
- 19 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 67, 97, 98, 102, 107 - 112, 116, 124, 126 - 128, 130, 133, 135, 143, 145, 153, 171.
- 20 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 102, 67, 94 - 95.
- 21 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 95.
- 22 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 42, 67.
- 23 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 111.
- 24 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 97.
- 25 Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, sđd: 88.
- 26 Ngô Sĩ Liên (1967), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd: 97 - 98.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Phật giáo Việt Nam (1992), *Thiền học đời Trần*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam xuất bản.
2. Nguyễn Huệ Chi (2000), “Hiện tượng hội nhập văn hóa thời Lý - Trần nhìn từ một trung tâm Phật giáo tiêu biểu: Quỳnh Lâm”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 và số 3.

3. Nguyễn Văn Chính (2014), *Thờ cúng tổ tiên, bản sắc văn hóa và chủ nghĩa dân tộc trong nhân học văn hóa Việt Nam*, Báo cáo khoa học tại Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
4. Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Quỳnh Cư - Đỗ Đức Hùng (2001), *Các triều đại Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
6. Lê Quý Đôn (2007), *Kiến Văn tiểu lục*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Hoàng Giáp (1996), “Cử Thiên Vũ Đế Trần Hưng Đạo”, *Kỷ yếu Hội thảo thời Trần và Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà*, Sở Văn hóa Thông tin Nam Hà.
8. Thích Nữ Như Hạnh (2010), “Vai trò của Phật giáo đối với việc thành lập, phát triển kinh đô Thăng Long và nước Đại Việt thời Lý - Trần và những triều đại về sau”, trong: *Hội thảo văn học, Phật giáo với nghìn năm Thăng Long*, tổ chức tại Hà Nội.
9. Thượng tọa, TS. Thích Thanh Quyết, TS. Nguyễn Quốc Tuấn đồng chủ biên (2013), *Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258 - 1308): Con người và sự nghiệp*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Nguyễn Bích Ngọc (2012), *Nhà Trần trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thanh niên.
11. Nguyễn Đức Sự (1986), “Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam”, trong: *Mấy vấn đề về Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Triết học, Hà Nội.
12. Hà Văn Tấn (2005), *Đến với lịch sử văn hóa Việt Nam*, Nxb. Hội Nhà văn.
13. Lê Mạnh Thát (2005), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 3, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 2010), *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. Viện Sử học (1981), *Tim hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Viện Sử học (2008), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

Abstract

“RELIGIOUS FAITH” OF THE TRẦN DYNASTY’S KINGS

Researches on religious activities in the monarchical dynasties of Vietnam in general mentioned to the matter of Buddhism, Confucianism and Taoism coexistence or each of them through the period. However, it is rare to study on religious belief of the Son of Heaven. Along with the development of the monarchical state of Lý - Trần, the religious activities were divided into two fields such as the royal religions and the folk religions. This article mentions the royal religions of the Trần dynasty’s kings such as the worship of the Heaven, the belief of the destiny, the ancestor worship, funerals, etc...

Keywords: Religion, king, court, Trần dynasty.